

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*(V/v thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) HPT 2026)*

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động kinh doanh của công ty HPT.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT ("HPT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") với các nội dung như sau:

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu** : 10.000đ/cổ phiếu
- Mã chứng khoán** : HPT
- Vốn điều lệ hiện nay** : 115.423.190.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 11.542.319 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.386.659 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 155.660 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến đang lưu hành sau chi trả cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%):** 13.094.657 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành: 654.000 cổ phiếu** (Sáu trăm năm mươi bốn nghìn cổ phiếu)
- Tỷ lệ cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành (số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025): 4,994%.**
- Tổng giá trị cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: 6.540.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng).**
- Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu cho người lao động, nhằm khuyến khích việc gắn kết quyền lợi của những cán bộ chủ chốt với hiệu quả hoạt động của công ty; tạo điều kiện cho người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty, ổn định nguồn lực, tăng khả năng cạnh tranh.
- Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu

13. Nguyên tắc xác định giá phát hành: bằng mệnh giá

14. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

15. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

16. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị **hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 (một) năm** kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Các quyền, lợi ích phát sinh từ Cổ phiếu ESOP này trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

17. Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng: Khi cán bộ nhân viên tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, thì số cổ phiếu đã phát hành cho người lao động đó sẽ được Công ty mua lại với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu và không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

Tổng số lượng cổ phiếu của Người lao động được Công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất. Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại.

18. Đối tượng phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

19. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình:

Là các đối tượng thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, cán bộ quản lý (Trưởng ban đầu tư, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban, Trưởng văn phòng, Trưởng phòng các trung tâm, Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng phòng quản trị, Trưởng phòng quản lý dự án, Trưởng phòng kỹ thuật, Trưởng phòng phòng quản trị, Giám đốc dự án, Kế toán trưởng trung tâm, Trưởng bộ phận Nhân sự HCM, Phụ trách cổ đông, Trưởng bộ phận, các cán bộ thuộc nguồn lực khung của công ty) và một số chức danh khác thuộc danh sách người lao động của công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- Thành viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc thời gian thu tiền sẽ không được tiếp tục tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, không phụ thuộc vào thời gian nộp tiền của người lao động.

20. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm tờ trình này.

21. Thời gian thực hiện: Dự kiến triển khai thực hiện phát hành ESOP từ Quý 4 năm 2026, sau khi được UBCKNN thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

22. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

23. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Vốn Điều lệ (Mục Vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

24. Trình tự thực hiện chào bán/phát hành

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu theo thứ tự sau:

- (1) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025
- (2) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động



25. Ủy quyền Hội đồng Quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Xác định lại số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua của phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trên cơ sở vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình theo tiêu chuẩn, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng đã được ĐHĐCĐ thông qua và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGÔ VI ĐỒNG



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về
Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại Công ty, được xác định cụ thể như sau:

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI (CỔ PHIẾU)	TỶ TRỌNG (%)
NHÓM CHỨC DANH	611.200	93,46%
NHÓM TIÊU CHÍ ĐẶC BIỆT	42.800	6,54%
Tổng cộng	654.000	100,00%

Trong đó, số lượng cổ phiếu phân phối tính cho từng nhóm như sau:

STT	NHÓM CHỨC DANH	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI (CỔ PHIẾU)	TỶ LỆ PHÂN BỐ (%)
1	Ban lãnh đạo	435.000	71,17%
1.1	Ban lãnh đạo cấp 1	150.000	24,54%
1.2	Ban lãnh đạo cấp 2	180.000	29,45%
1.3	Ban lãnh đạo cấp 3	105.000	17,18%
2	Cán bộ quản lý	124.400	20,35%
2.1	Cán bộ quản lý cấp 1	22.000	3,60%
2.2	Cán bộ quản lý cấp 2	70.400	11,52%
2.3	Cán bộ quản lý cấp 3	32.000	5,24%
3	Chuyên gia	46.800	7,66%
3.1	Chuyên gia cấp 1	7.200	1,18%
3.2	Chuyên gia cấp 2	33.600	5,50%
3.3	Chuyên gia cấp 3	6.000	0,98%
4	Chức danh khác	5.000	0,82%
Tổng cộng		611.200	100,00%

Ghi chú:

- N: 0301
 OOI
 OOI
 DỊCH VỤ C
 TIN
 H
 HON PHU

STT	NHÓM TIÊU CHÍ ĐẶC BIỆT	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI (CỔ PHIẾU)	TỶ LỆ PHÂN BỐ (%)
1	Kiểm nhiệm thêm chức danh	4.280	10,00%
2	Thâm niên	4.280	10,00%
3	Kết quả đánh giá KPI năm 2025	32.100	75,00%
4	Đạt danh hiệu cá nhân xuất sắc	2.140	5,00%
Tổng cộng		42.800	100,00%

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng của Công ty như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động} = \frac{\text{Tổng số lượng cổ phiếu phân phối theo từng nhóm chức danh}}{\text{Số lượng người lao động trong từng nhóm chức danh được phân bổ}} + \text{Số lượng cổ phiếu phân phối theo các tiêu chí đặc biệt (nếu có) (*)}$$

(*) Số lượng cổ phiếu phân phối theo các tiêu chí đặc biệt được tính theo công thức:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối theo các tiêu chí đặc biệt} = \sum \frac{\text{Điểm hệ số tiêu chí cụ thể của cá nhân} * \text{Tổng số cổ phiếu được phân phối theo phân nhóm tiêu chí đặc biệt}}{\text{Tổng điểm hệ số tiêu chí của toàn bộ người lao động cùng trong phân nhóm tiêu chí đặc biệt}}$$

Lưu ý:

- Số lượng cổ phiếu phân bổ trong nhóm tiêu chí đặc biệt sẽ **không áp dụng** đối với nhóm chức danh Ban lãnh đạo cấp 1, Ban lãnh đạo cấp 2, Ban lãnh đạo cấp 3. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng trong phạm vi số lượng cổ phiếu phân phối theo từng nhóm chức danh được phân bổ. Trường hợp người lao động trong cùng nhóm chức danh có các yếu tố như: Chịu trách nhiệm pháp lý (là người đại diện pháp luật, người chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng) và có cam kết đồng hành với công ty thông qua tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HPT cao hơn các thành viên khác thì Hội đồng quản trị dựa trên cơ sở này để ra quyết định điều chỉnh số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định chi tiết số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng và điều chỉnh khung điểm hệ số (nếu có) thuộc các nhóm tiêu chí đặc biệt tại thời điểm phát hành, bảo đảm trong phạm vi tổng số lượng cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho từng nhóm tiêu chí đặc biệt.
- + **Tiêu chí 1:** Kiểm nhiệm thêm chức danh gồm Kiểm nhiệm chức danh quản lý, Kiểm nhiệm chức danh chuyên gia và Kiểm nhiệm chức danh nổi bật khác nếu có, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định đối tượng thuộc nhóm tiêu chí đặc biệt nhưng không vượt quá số lượng cổ phiếu đã được phân phối cho nhóm tiêu chí đặc biệt này.

STT	NHÓM TIÊU CHÍ: KIỂM NHIỆM THÊM CHỨC DANH	ĐIỂM HỆ SỐ
1	Kiểm nhiệm chức danh quản lý	6 - 10
2	Kiểm nhiệm chức danh chuyên gia	3 - 6
3	Kiểm nhiệm chức danh nổi bật khác	Dưới 3

- + **Tiêu chí 2:** Thâm niên phân chia theo số năm làm việc tại Công ty của từng đối tượng, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định đối tượng thuộc nhóm tiêu chí đặc biệt nhưng không vượt quá số lượng cổ phiếu đã được phân phối cho nhóm tiêu chí đặc biệt này.

STT	NHÓM TIÊU CHÍ: THÂM NIÊN	ĐIỂM HỆ SỐ
1	Trên 15 năm	7 - 10
2	Trên 10 năm	5 - 7
3	Trên 5 năm	3 - 5

447426
V.G. T.Y.
PHÂN
CÔNG NGHỆ
HỌC
PT
1. TP. HỒ CHÍ MINH

STT	NHÓM TIÊU CHÍ: THÂM NIÊN	ĐIỂM HỆ SỐ
4	Trên 3 năm	Dưới 3

- + **Tiêu chí 3:** Kết quả đánh giá KPI năm 2025 theo tỷ lệ hoàn thành/vượt KPI năm 2025 từ 50% trở lên của từng đối tượng, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định đối tượng thuộc nhóm tiêu chí đặc biệt nhưng không vượt quá số lượng cổ phiếu đã được phân phối cho nhóm tiêu chí đặc biệt này.

STT	NHÓM TIÊU CHÍ: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KPI NĂM 2025	ĐIỂM HỆ SỐ
1	Hoàn thành KPI từ 150% trở lên	7 - 10
2	Hoàn thành KPI từ 100% đến dưới 150%	5 - 7
3	Hoàn thành KPI từ 100% đến dưới 150%	3 - 5
4	Hoàn thành KPI từ 50% đến dưới 100%	Dưới 3

- + **Tiêu chí 4:** Đạt danh hiệu cá nhân xuất sắc theo chương trình khen thưởng của HPT, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định đối tượng thuộc nhóm tiêu chí đặc biệt nhưng không vượt quá số lượng cổ phiếu đã được phân phối cho nhóm tiêu chí đặc biệt này.

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động:

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sẽ được làm tròn tới hàng trăm, như sau:

- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị <50 (làm tròn xuống) thì hàng trăm được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 20.512 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 20.500 cổ phiếu.
- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị ≥50 (làm tròn lên) thì hàng trăm được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 9.488 cổ phiếu thì được làm tròn là 9.500 cổ phiếu.

Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn trên, để đảm bảo phân phối hết 654.000 cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối như sau:

- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP = 654.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sau khi được làm tròn tới hàng trăm được giữ nguyên theo nguyên tắc làm tròn.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP <654.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho nhóm chức danh Ban lãnh đạo.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động > 654.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu bị dư ra được trừ đi cho nhóm chức danh Ban lãnh đạo.